

Số: 19 /2009/QĐ-UBND

Buôn Ma Thuột, ngày 12 tháng 5 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc điều chỉnh chi phí nhân công, chi phí máy thi công trong các bộ
đơn giá do UBND tỉnh công bố, ban hành trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 99/2007/NĐ-CP ngày 13/6/2007 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 03/2008/NĐ-CP ngày 07/01/2008 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 99/2007/NĐ-CP ngày 13/6/2007 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 110/2008/NĐ-CP ngày 10/10/2008 của Chính phủ về quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc ở công ty, doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, trang trại, hộ gia đình, cá nhân và các tổ chức khác của Việt Nam có thuê mướn lao động;

Căn cứ Thông tư số 23/2008/TT-BLĐTBXH ngày 20/10/2008 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, hướng dẫn thực hiện mức lương tối thiểu vùng đối với Công ty nhà nước và Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ;

Căn cứ Thông tư số 05/2007/TT-BXD ngày 25/7/2007 của Bộ Xây dựng, hướng dẫn về lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư số 06/2008/TT-BXD ngày 20/03/2008 của Bộ Xây dựng hướng dẫn quản lý chi phí dịch vụ công ích đô thị;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 343/TTr-SXD ngày 14/4/2009,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh chi phí nhân công, chi phí máy thi công trong các bộ đơn giá do UBND tỉnh công bố trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, bao gồm: phần khảo sát xây dựng; phần xây dựng, lắp đặt và sửa chữa công trình xây dựng, như sau:

1. Chi phí nhân công trong dự toán khảo sát xây dựng công trình lập theo đơn giá phần Khảo sát xây dựng, công bố theo Quyết định số 43/2008/QĐ-UBND ngày 24/11/2008 của UBND tỉnh Đắk Lắk; chi phí nhân công trong dự toán xây dựng công trình lập theo đơn giá phần xây dựng, lắp đặt, sửa chữa trong xây dựng, công bố theo Quyết định số 44/2008/QĐ-UBND ngày 24/11/2008 và Quyết định số 45/2008/QĐ-UBND ngày 24/11/2008 của UBND tỉnh Đắk Lắk, được nhân với hệ số điều chỉnh như sau:

a) Khu vực thành phố Buôn Ma Thuột: $K^{DC}_{NCKSXĐ} = K^{DC}_{NCXDLĐ,SC} = 1,278$

b) Các khu vực còn lại: $K^{DC}_{NCKSXĐ} = K^{DC}_{NCXDLĐ,SC} = 1,203$

2. Chi phí máy thi công trong dự toán khảo sát xây dựng công trình lập theo đơn giá phần Khảo sát xây dựng, công bố theo Quyết định số 43/2008/QĐ-UBND ngày 24/11/2008 của UBND tỉnh Đắk Lắk; chi phí máy thi công trong dự toán xây dựng công trình lập theo đơn giá phần xây dựng, lắp đặt, sửa chữa trong xây dựng, công bố theo Quyết định số 44/2008/QĐ-UBND ngày 24/11/2008 và Quyết định số 45/2008/QĐ-UBND ngày 24/11/2008 của UBND tỉnh Đắk Lắk, được nhân với hệ số điều chỉnh như sau:

a) Khu vực thành phố Buôn Ma Thuột: $K^{DC}_{MTCKSXĐ} = K^{DC}_{NCXDLĐ,SC} = 1,025$;

b) Các khu vực còn lại: $K^{DC}_{MTCKSXĐ} = K^{DC}_{NCXDLĐ,SC} = 1,018$.

3. Phụ lục kèm theo bảng tổng hợp dự toán chi phí xây dựng phần đơn giá khảo sát xây dựng (phụ lục số 1).

4. Phụ lục kèm theo bảng tổng hợp dự toán chi phí xây dựng phần xây dựng, lắp đặt, sửa chữa trong xây dựng (phụ lục số 2).

Điều 2. Điều chỉnh chi phí nhân công, chi phí máy thi công trong các Bộ đơn giá dịch vụ công ích đô thị trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, như sau:

1. Chi phí nhân công trong dự toán dịch vụ công ích đô thị lập theo các Bộ đơn giá dịch vụ công ích đô thị ban hành kèm theo các Quyết định: số 51/2007/QĐ-UBND, số 52/2007/QĐ-UBND, số 53/2007/QĐ-UBND, số 54/2007/QĐ-UBND ngày 14/12/2007; Quyết định số 07/2008/QĐ-UBND ngày 19/02/2008 của UBND tỉnh Đắk Lắk, được nhân với hệ số điều chỉnh như sau:

a) Khu vực thành phố Buôn Ma Thuột: $K^{DC}_{NCVSMĐT} = 1,533$;

b) Các khu vực còn lại: $K^{DC}_{NCVSM\overline{TD}T} = 1,444$.

2. Chi phí máy thi công trong dự toán dịch vụ công ích đô thị lập theo các Bộ đơn giá dịch vụ công ích đô thị ban hành kèm theo các Quyết định: số 51/2007/QĐ-UBND, số 52/2007/QĐ-UBND, số 53/2007/QĐ-UBND, số 54/2007/QĐ-UBND ngày 14/12/2007; Quyết định số 07/2008/QĐ-UBND ngày 19/02/2008 của UBND tỉnh Đắk Lắk, được nhân với hệ số điều chỉnh như sau:

a) Khu vực thành phố Buôn Ma Thuột: $K^{DC}_{MTCVSM\overline{TD}T} = 1,08 \times 1,025$;

b) Các khu vực còn lại: $K^{DC}_{MTCVSM\overline{TD}T} = 1,08 \times 1,018$.

Điều 3.

1. Quy định chuyển tiếp đối với các dự án đầu tư, công trình, hạng mục công trình mà Người quyết định đầu tư chưa quyết định thực hiện việc chuyển tiếp công tác quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình theo Nghị định số 99/2007/NĐ-CP ngày 13/6/2007, thì việc áp dụng hệ số điều chỉnh dự toán xây dựng công trình được thực hiện như sau:

a) Những dự án đầu tư xây dựng đang lập hoặc đã lập nhưng chưa được cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư phê duyệt thì tổng dự toán, dự toán công trình được áp dụng hệ số điều chỉnh dự toán xây dựng công trình theo Quyết định này.

b) Những công trình, hạng mục công trình đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt tổng dự toán, dự toán nhưng chưa tổ chức đấu thầu, chỉ định thầu thì chủ đầu tư điều chỉnh lại tổng dự toán, dự toán theo hệ số điều chỉnh dự toán xây dựng công trình của Quyết định này và thực hiện việc điều chỉnh theo quy định hiện hành.

Những công trình, hạng mục công trình đang tổ chức đấu thầu, chỉ định thầu thì chủ đầu tư được tiếp tục tổ chức đấu thầu, chỉ định thầu theo quy định; đồng thời, tiến hành điều chỉnh lại tổng dự toán, dự toán theo Quyết định này, trình phê duyệt điều chỉnh lại kết quả đấu thầu, chỉ định thầu và thực hiện điều chỉnh theo quy định hiện hành;

Những công trình, hạng mục công trình đã hoàn tất kết quả đấu thầu nhưng chưa ký hợp đồng hoặc đã ký hợp đồng, chủ đầu tư điều chỉnh lại tổng dự toán, dự toán, giá gói thầu theo Quyết định này, trình phê duyệt lại kết quả đấu thầu và thực hiện điều chỉnh theo quy định hiện hành;

c) Những công trình, hạng mục công trình đang thi công dở dang thì khối lượng xây dựng thực hiện từ 01/01/2009 được áp dụng điều chỉnh dự toán xây dựng công trình theo quy định tại Quyết định này và thực hiện điều chỉnh theo quy định hiện hành;

Trường hợp khối lượng xây dựng thực hiện từ 01/01/2009 nhưng trong hợp đồng các bên đã thỏa thuận không điều chỉnh giá trong suốt quá trình thực hiện, cho phép Chủ đầu tư được áp dụng điều chỉnh dự toán xây dựng công trình theo quy định tại Quyết định này và thực hiện điều chỉnh theo quy định hiện hành, đồng thời bổ sung hợp đồng để bảo đảm quyền lợi cho người lao động theo quy định.

2. Các công trình thuộc các dự án đầu tư xây dựng công trình thực hiện theo Nghị định số 99/2007/NĐ-CP ngày 13/6/2007 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình, chủ đầu tư sử dụng chi phí dự phòng do yếu tố trượt giá để điều chỉnh cơ cấu chi phí trong dự toán xây dựng công trình và thực hiện việc điều chỉnh theo quy định hiện hành.

3. Đối với các khối lượng dịch vụ công ích đô thị kể từ ngày 01/01/2009 được áp dụng điều chỉnh dự toán dịch vụ công ích đô thị theo quy định tại Quyết định này và thực hiện điều chỉnh theo quy định hiện hành.

a) Đối với các khối lượng dịch vụ công ích đô thị đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt dự toán (đã bao gồm dự phòng phần tiền lương tối thiểu tăng thêm), sau khi điều chỉnh nếu không vượt dự toán được duyệt thì không cần phải điều chỉnh mà làm căn cứ để thực hiện công tác thanh quyết toán khối lượng hoàn thành.

b) Trường hợp sau khi điều chỉnh nếu vượt dự toán được duyệt thì phải thẩm định và phê duyệt lại theo quy định hiện hành.

Điều 4.

Giám đốc Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan tổ chức thực hiện, kiểm tra và báo cáo kết quả thực hiện Quyết định này với UBND tỉnh.

Điều 5.

Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày ký;

Quyết định này thay thế cho Quyết định số 13/2008/QĐ-UBND ngày 24/3/2008 của UBND tỉnh, về việc điều chỉnh dự toán các loại công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk đối với các Bộ đơn giá do UBND tỉnh ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, Ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan, chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Xây dựng (b/c);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh (b/c);
- Vụ pháp chế - Bộ XD;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Công báo tỉnh;-TT Tin học;
- Website của tỉnh;-Báo Đắk Lắk;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Đài Phát thanh-Truyền hình tỉnh;
- Lưu VT,NC,NL,TH,TM,VX,CN(CH300)
- (QĐ đc nhân công, CP máy-Bộ đơn giá XD, 2009)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Lữ Ngọc Cư

**ỦY BAN NHÂN DÂN
NAM**

TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG TỔNG HỢP DỰ TOÁN

CHI PHÍ XÂY DỰNG PHẦN KHẢO SÁT XÂY DỰNG
(Kèm theo Quyết định số 19 /2009/QĐ-UBND ngày 12 /5/2009 của UBND tỉnh)

(Phụ lục số 1)

Số TT	Kh khoản mục chi phí	Cách tính	Kết quả Ký hiệu
I	CHI PHÍ TRỰC TIẾP		
1	Chi phí vật liệu	$vl_1 + vl_2$	VL
1.1	Theo đơn giá khảo sát xây dựng công trình 2008 (chưa có VAT)		vl_1
1.2	Bù giá vật liệu XD đến hiện trường XL		vl_2
2	Chi phí nhân công	$nc_1 + nc_2$	NC
2.1	Đơn giá nhân công trong đơn giá 2008	NC trong ĐGKSXD x K	nc_1
2.2	Các khoản phụ cấp (khu vực) tính theo mức lương tối thiểu	$F_1 / H \times nc_1$	nc_2
3	Chi phí máy thi công	m_1	M
3.1	Theo đơn giá xây dựng công trình 2008	Theo ĐG XDCT x K	m_1
	Cộng chi phí trực tiếp	$VL + NC + M$	T
II	CHI PHÍ CHUNG	$P \times NC$	C
	GIÁ THÀNH DỰ TOÁN XÂY DỰNG	$T + C$	Z
III	THU NHẬP CHỊU THUẾ TÍNH TRƯỚC	$(T + C) \times$ tỷ lệ quy định	TL
IV	CHI PHÍ LẬP PHƯƠNG ÁN, BÁO CÁO KẾT QUẢ KHẢO SÁT	$G^{KSXD} \times$ tỷ lệ quy định	$G_{PA,BC}$
V	CHI PHÍ CHỖ Ở TẠM THỜI	$G^{KSXD} \times$ tỷ lệ quy định	G_{COTT}
VI	CHI PHÍ CHUYỂN QUÂN	Theo quy định hiện hành	G_{CQ}
VII	CHI PHÍ KHÁC	Theo quy định hiện hành	G_K
	CỘNG	$T+C+TL+G_{PA,BC}+G_{COTT}+G_{CQ}+G_K$	H
VIII	THUẾ SUẤT THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG	$H \times$ tỷ lệ quy định	GTGT
	Giá trị dự toán xây dựng sau thuế		G^{KSXD}
IX	CHI PHÍ DỰ PHÒNG	$G^{KSXD} \times 10\%$	G_{DP}

Trong đó:

+ K : Hệ số điều chỉnh nhân công, ca máy theo quy định.

+ F_1 : Phụ cấp khu vực theo Thông tư liên tịch số 11/2005/TTLT - BNV - BLĐTBXH - BTC - UBND ngày 05/01/2005 của Liên Bộ Nội vụ, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính, Ủy ban Dân tộc.

+ H : Hệ số để tính khoản phụ cấp khu vực:

- Đối với đơn giá số hóa bản đồ địa hình trong công tác đo vẽ chi tiết bản đồ trên cạn thì $H = 4,193$.

- Đối với các đơn giá khảo sát còn lại thì $H = 3,544$.
- + Chi phí chung bằng 70% tính trên chi phí nhân công trực tiếp;
- + Thu nhập chịu thuế tính trước là 6%;
- + Chi phí lập phương án, báo cáo kết quả khảo sát: được tính bằng 5% theo giá trị của tổng khối lượng của từng loại công việc khảo sát nhân với đơn giá của từng loại công việc khảo sát tương ứng;
- + Chi phí chỗ ở tạm thời: được tính bằng 5% theo giá trị tổng khối lượng của từng loại công việc khảo sát nhân với đơn giá của từng loại công việc khảo sát tương ứng;
- + Chi phí chuyên quân, chuyển máy: tùy theo điều kiện cụ thể của từng phương án kỹ thuật khảo sát (công tác khảo sát đặc thù, khối lượng công việc khảo sát nhỏ...) mà Chủ đầu tư quyết định và dự tính chi phí chuyên quân, chuyển máy và một số chi phí khác trong dự toán chi phí khảo sát xây dựng cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Lữ Ngọc Cư

BẢNG TỔNG HỢP DỰ TOÁN
CHI PHÍ XÂY DỰNG PHẦN XÂY DỰNG, LẮP ĐẶT, SỬA CHỮA
(Kèm theo Quyết định số 19 /2009/QĐ-UBND ngày 12 /5/2009 của UBND tỉnh)
(Phụ lục số 2)

Số TT	Kh khoản mục chi phí	Cách tính	Kết quả Ký hiệu
I	CHI PHÍ TRỰC TIẾP		
1	Chi phí vật liệu	$vl_1 + vl_2$	VL
1.1	Theo đơn giá xây dựng công trình 2008 (chưa có VAT)		vl_1
1.2	Bù giá vật liệu XD đến hiện trường XL		vl_2
2	Chi phí nhân công	$nc_1 + nc_2$	NC
2.1	Đơn giá nhân công trong đơn giá 2008	NC trong đơn giá x K	nc_1
2.2	Các khoản phụ cấp (khu vực) tính theo mức lương tối thiểu	$F_1 / H \times nc_1$	nc_2
3	Chi phí máy thi công	m_1	M
3.1	Theo đơn giá xây dựng công trình 2008	Theo ĐG XDCT x K	m_1
4	Trực tiếp phí khác	$1,5\% \times (VL + NC + M)$	TT
	Cộng chi phí trực tiếp	$VL + NC + M + TT$	T
II	CHI PHÍ CHUNG	$P \times T$	C
	GIÁ THÀNH DỰ TOÁN XÂY DỰNG	$T + C$	Z
III	THU NHẬP CHỊU THUẾ TÍNH TRƯỚC	$(T + C) \times \text{tỷ lệ quy định}$	TL
	Giá trị dự toán xây dựng trước thuế	$(T + C + LT)$	G
IV	THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG	$G \times T_{GTGT}^{XD}$	GTGT
	Giá trị dự toán xây dựng sau thuế	$G + GTGT$	G^{XD}
V	CHI PHÍ XÂY DỰNG NHÀ TẠM TẠI HIỆN TRƯỜNG ĐỂ Ở VÀ ĐIỀU HÀNH THI CÔNG	$G \times \text{tỷ lệ quy định} \times (1 + T_{GTGT-XD})$	G_{XDNT}
VI	CHI PHÍ QUẢN LÝ DỰ ÁN	Theo quy định hiện hành	G_{QLDA}
VII	CHI PHÍ TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG	Theo quy định hiện hành	G_{TV}
VIII	CHI PHÍ KHÁC	Theo quy định hiện hành	G_K
IX	CHI PHÍ DỰ PHÒNG	Theo quy định hiện hành	G_{DP}

Trong đó :

K - Hệ số điều chỉnh nhân công, ca máy theo quy định.

P - Định mức chi phí chung (%);

TL - Thu nhập chịu thuế tính trước (%);

H - Hệ số để tính phụ cấp khu vực theo lương:

- * Đối với nhóm I của công nhân xây dựng cơ bản thì $H = 3,132$;
- * Đối với nhóm II của công nhân xây dựng cơ bản thì $H = 3,312$;
- * Đối với nhóm III của công nhân xây dựng cơ bản thì $H = 3,631$;

Công nhân xây dựng cơ bản nói trên được quy định tại Bảng lương A.1 Thang lương 7 bậc, được ban hành kèm theo Nghị định số 205/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ quy định hệ thống thang lương, bảng lương và chế độ phụ cấp lương trong các Công ty nhà nước.

F₁- Phụ cấp khu vực theo Thông tư Liên tịch số 11/2005/TTLT - BNV - BLĐTB&XH - BTC - UBĐT ngày 05/01/2005 của Liên Bộ Nội vụ, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính, Ủy ban Dân tộc, hướng dẫn mức phụ cấp khu vực của các địa phương, đơn vị .

T^{XD}_{GTGT} - Mức thuế suất giá trị gia tăng quy định cho công tác xây dựng./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Lữ Ngọc Cư